

TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
TỔ TỰ NHIÊN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: TOÁN 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 1. Mệnh đề. Tập hợp	Mệnh đề	C1 <i>TD</i>	C2 <i>GQVD</i>											1	1		8%
		Tập hợp và các phép toán trên tập hợp	C3 <i>TD</i>	C4 <i>GQVD</i>												1	1	
2	Chủ đề 2. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	C5 <i>TD</i>	C6 <i>TD</i>											1	1		6%
		Hệ bất phương trình	C7 <i>TD</i>													1		

		bậc nhất hai ẩn																	
3	Chủ đề 3. Hệ thức lượng trong tam giác	Giá trị lượng giác của một góc từ 0^0 đến 180^0	C8 <i>TD</i>											1				6%	
		Hệ thức lượng trong tam giác	C9 <i>TD</i>		C10 <i>MHH</i>									1		1			
4	Chủ đề 4.Véc tơ	Các khái niệm mở đầu	C11 <i>TD</i>		C12 <i>GQVĐ</i>									1			1	50%	
		Tổng và hiệu của hai véc tơ	C13 <i>TD</i>									C1 TL <i>MHH</i>	1			1			
		Tích của véc tơ với một số	C14 <i>TD</i>							C1 TLN <i>GQVĐ</i>				1			1		
		Véc tơ trong mặt	C15 <i>TD</i>			C1a,b <i>GQVĐ</i>	C1c <i>GQVĐ</i>					C2a TL <i>TD</i>			4	1			

		phẳng toạ độ																
		Tích vô hướng của hai véc tơ	C16 <i>TD</i>	C17 <i>GQVĐ</i>			C1d <i>MHH</i>							C2b TL <i>MHH</i>	1	2	1	
5	Chủ đề 5. Các số đặc trung của mẫu số liệu không ghép nhóm	Số gần đúng và sai số	C18 <i>TD</i>		C19 <i>GQVĐ</i>										1		1	30%
		Các số đặc trung đo xu thế trung tâm	C20 <i>TD</i>			C2a <i>TD</i>	C2c <i>GQVĐ</i>						C3 TL <i>GQVĐ</i>	2	2			
		Các số đặc trung đo độ phân tán				C2b <i>TD</i>		C2d <i>GQVĐ</i>		C2 TLN <i>GQVĐ</i>					1	1	1	
Tổng số câu			13	4	3	4	3	1	0	1	1	1	1	2	18	9	7	34
Tổng số điểm			4,0			2,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			40			20			10			30			40	30	30	100

			<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cách giải tam giác và vận dụng được vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (ví dụ: xác định khoảng cách giữa hai địa điểm khi gặp vật cản, xác định chiều cao của vật khi không thể đo trực tiếp,...) 											
4	Chủ đề 4. Vector	Các khái niệm mở đầu	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm vectơ, vectơ bằng nhau, vectơ-không. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng xác định số vectơ bởi nhiều điểm. 	C11	C12									
		Tổng và hiệu của hai vectơ	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phép toán tổng và hiệu 2 vectơ <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng vectơ trong bài toán tổng hợp lực, tổng hợp vận tốc. 	C13									C1 TL	
		Tích của vectơ với một số	<p>Biết:</p>	C14							C1 TLN			

			<p>- Nhận biết được định nghĩa tích một số với một vectơ</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Vận dụng được phép toán trên vectơ (tích của một số với vectơ) và mô tả được các tính chất hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác,...) bằng vectơ.</p>											
		<p>Vectơ trong mặt phẳng tọa độ</p>	<p>Biết:</p> <p>- Nhận biết được tọa độ của vectơ đối với một hệ trục tọa độ.</p> <p>- Tìm được tọa độ của một vectơ, độ dài của một vectơ khi biết tọa độ hai đầu mút của nó.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Sử dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ trong tính toán.</p>	C15		C1a,b	C1c					C2a TL		
		<p>Tích vô hướng của hai vectơ</p>	<p>Biết:</p> <p>- Nhận biết công thức tích vô hướng</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Tính góc, tích vô hướng</p>	C16	C17		C1d							C2b TL

			<p>của hai vector trong những trường hợp cụ thể.</p> <p>- Công thức tọa độ của tích vô hướng, tính chất của tích vô hướng.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Vận dụng được kiến thức tích vô hướng của hai vector vào các bài toán.</p>											
5	Chủ đề 5. Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm	Số gần đúng và sai số	<p>Biết:</p> <p>- Xác định được số quy tròn của số gần đúng với độ chính xác cho trước.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Vận dụng được kiến thức sai số tương đối vào các bài toán nâng cao.</p>	C18	C19									
		Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm	<p>Biết:</p> <p>- Tính được số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu không ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (<i>median</i>), tứ phân vị (<i>quartiles</i>), một (<i>mode</i>).</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn.</p> <p>- Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của số</p>	C20		C2a	C2c					C3 TL		

		đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản.												
	Các số đặc trưng đo độ phân tán	Biết: - Tính được số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu không ghép nhóm đơn giản như khoảng biên thiên. Hiểu: - Tính được số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu không ghép nhóm phức tạp hơn như phương sai, độ lệch chuẩn. Vận dụng: - Vận dụng tính khoảng tứ phân vị phức tạp hơn.			C2b	C2d			C2 TLN					
	Tổng số câu		13	4	3	4	3	1	0	1	1	1	1	2
	Tổng số điểm		4,0		2,0		1,0		3,0					
	Tỉ lệ %		40		20		10		30					

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Đoàn Thị Thu Hà